

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh

Mã số:.....

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC NHẪM
NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN BẬC
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Người thực hiện: Hà Thị Thanh Hương

Lĩnh vực nghiên cứu:

- Quản lý giáo dục □
- Phương pháp dạy học bộ môn GDCD... □
- Phương pháp giáo dục □
- Lĩnh vực khác.....□

Có đính kèm:

□ Mô hình □ Phần mềm □ Phim ảnh □ Hiện vật khác

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁ NHÂN

1. Họ và tên: *Hà Thị Thanh Hương*
2. Ngày tháng năm sinh: 01 - 07 - 1982
3. Nam, nữ: nữ
4. Địa chỉ: Số nhà 74, tổ 1, khu phố 11, phường An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai
5. Điện thoại: 0613834289- 0613.834466 (CQ)/ (NR): 0613. 992909
6. Fax: 061.3 3933163. E-mail: thanhhuong@nhc.edu.vn
7. Chức vụ: Giáo viên
8. Đơn vị công tác: Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

- Học vị (hoặc trình độ chuyên môn, nghiệp vụ) cao nhất: Cử nhân
- Năm nhận bằng: 2005
- Chuyên ngành đào tạo: ĐHSP TP Hồ Chí Minh ngành Giáo dục chính trị

III. KINH NGHIỆM KHOA HỌC

- Lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm: Giảng dạy môn GDCD
- Số năm có kinh nghiệm: 05

**Tên sáng kiến kinh nghiệm: VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP
DAY HỌC TÍCH CỰC NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ DAY HỌC MÔN
GIÁO DỤC CÔNG DÂN BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Chúng ta đang sống ở thế kỷ XXI- thế kỷ chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nền kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa đã tạo ra cơ sở mới cho sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, nâng cao đời sống con người. Để theo được sự phát triển của khoa học công nghệ và tốc độ phát triển nhanh của các nước trên thế giới thì sự nghiệp giáo dục cũng phải được đổi mới nhằm đào tạo những con người có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ và chuyên môn cao, luôn năng động, sáng tạo, độc lập và tự chủ.

Hiện nay vấn đề giáo dục đang là mối quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, chính giáo dục có vai trò rất lớn trong việc hình thành và phát triển con người - nhân tố quyết định của sự phát triển xã hội và góp phần thúc đẩy quá trình CNH- HĐH đất nước.

Ngày nay trước xu thế toàn cầu hoá, chất lượng giáo dục lại càng quan trọng và là điều kiện tiên quyết trong quá trình đấu tranh và hội nhập kinh tế giữa các nước trên thế giới. Vì vậy, các quốc gia, dân tộc đều quan tâm đến giáo dục.

Nhận thức được việc đổi mới phương pháp dạy học là một trong những vấn đề bức thiết hiện nay ở nước ta, Đảng và Nhà nước cũng như Bộ GD & ĐT

đã đưa ra nhiều nghị quyết, chỉ thị nhằm thúc đẩy việc đổi mới PPDH ở tất cả các cấp học, bậc học một cách mạnh mẽ và toàn diện.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã khẳng định: “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các bậc học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội”

Hính vì thế, mục tiêu của nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay là đào tạo con người mới, phát triển toàn diện, phù hợp với yêu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của đất nước cũng như phù hợp với sự phát triển của thời đại. Mục tiêu của giáo dục phổ thông nước ta đã được cụ thể hoá trong luật giáo dục năm 2005 như sau:

“Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.^[2]

Định hướng đổi mới phương pháp dạy và học đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1 - 1993), Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (12 - 1996)...

1

Trong nhà trường, bên cạnh đổi mới nội dung, phải tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học. Điều 28.2 của Luật giáo dục (2005) “ Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học, bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui hứng thú học tập cho học sinh”. [2]

Môn giáo dục công dân (GDCD) có vị trí, vai trò rất quan trọng và trực tiếp trong việc giáo dục ý thức hành vi người công dân, phát triển tâm lực và nhân cách con người toàn diện. Vì vậy, môn GDCD ở THPT cần tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu của đổi mới đất nước, thực hiện CNH, HĐH và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn GDCD phải góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực và những công dân mới có tính năng động, sáng tạo thích ứng với cơ chế thị trường, có phẩm chất, năng lực để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta hiện nay và hợp với xung thế phát triển chung của thời đại..

Tuy nhiên, hiện nay ở trường phổ thông cho thấy, môn GDCD chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều nhà quản lý, GV, HS, phụ huynh vẫn chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của môn GDCD, thậm chí cho rằng đây là môn phụ, môn học bổ trợ hoặc đồng nhất môn học này với môn chính trị hoặc đạo đức thuần túy. Nhiều giáo viên dạy theo lối truyền đạt kiến thức một chiều, còn học sinh quen học với cách học thụ động, thiếu sự tìm tòi, sáng tạo. Hơn thế nữa những tri thức của môn GDCD mang tính khái quát và trừu tượng cao, mà đối với các em HS- lứa tuổi mà trình độ, kỹ năng, vốn sống, tầm nhìn còn hạn chế. Chính điều này đã tạo ra ở học sinh tâm lý buồn chán, không thích học môn GDCD.

Vấn đề đặt ra hiện nay là phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp khác nhau nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, gây hứng thú, tạo hiệu quả cao cho học sinh khi học môn GDCD.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Cơ sở lý luận:

- Khái niệm về phương pháp dạy học:

Phương pháp dạy học không phải là một thực thể độc lập, vì mục đích tự thân, mà chỉ là hình thức vận động của một hoạt động đặc thù: hoạt động dạy học do đó có thể định nghĩa chung nhất về phương pháp dạy học là những con đường cách thức, tiến hành hoạt động dạy học. Hiện tại vẫn chưa có sự thống nhất về định nghĩa PPDH. Theo các nhà giáo dục học trên thế giới và các nhà giáo dục học Việt Nam, cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau về phương pháp dạy học.

Theo quan điểm của P.Bêcơn (Ba con, 1561- 1626). Nhà Triết học nổi tiếng người Anh. Ông đã ví phương pháp như ngọn đèn lớn, soi sáng cho con người đi trong đêm tối. Ông nói rằng: Người thọt mà đi đúng đường sẽ đến đích trước người khỏe chân mà chạy lạc đường. Trong dạy học cần phải có phương pháp, vì phải làm cho HS tiếp thu kiến thức bằng con đường ngắn nhất, với sự nỗ lực của bản thân mình, dưới sự hướng dẫn giảng dạy của GV. Vì vậy, kết quả trong trường phổ thông được đánh giá không chỉ ở mặt nội dung mà còn cả ở mặt phương pháp.

Ia Lecne cho rằng: “ PPDH là một hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức, thực hành của học sinh, đảm bảo cho các em lĩnh hội nội dung học vấn”. Theo Iu.K.Babanxki “ Phương pháp dạy học là cách thức tương tác giữa thầy và trò nhằm giải quyết các nhiệm vụ giáo

đưỡng, giáo dục và phát triển trong quá trình dạy học”. Theo I.D. Dverev - Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động tương hỗ giữa thầy và trò nhằm đạt được mục đích dạy học. Hoạt động này được thể hiện trong việc sử dụng các nguồn nhận thức các thủ thuật logic, các dạng hoạt động độc lập của học sinh và cách điều khiển quá trình nhận thức của thầy giáo.

Ở Việt Nam, đổi mới phương pháp dạy học là một vấn đề quan trọng đã đề cập trong một số nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết trung ương 2 Đại hội Đảng lần thứ VII đã khẳng định “ Đổi mới phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học” [16]

Luật giáo dục (2005) điều 5 quy định : “ Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác chủ động sáng tạo của người học, bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên, tạo ra năng lực tự sáng tạo của mỗi học sinh” [2]

Nhóm tác giả Hà Thế Ngữ, Phạm Thị Diệu Vân đã quan niệm “ Phương pháp dạy học là tổ hợp các cách thức hoạt động của Thầy và Trò (trong đó Thầy đóng vai trò chủ đạo) được tiến hành trong quá trình dạy học, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học” [12]

Đến đầu những năm 90, nhóm tác giả GS. Đặng Vũ Hoạt - Ngô Hiệu - TS Hà Thị Đức thuộc trường Đại học Sư Phạm 1 Hà Nội quan niệm về PPDH :

“ Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động của giáo viên và cách thức hoạt động của học sinh trong sự tác động hỗ trợ biện chứng, dưới sự chỉ đạo của cách thức hoạt động của giáo viên” Tác giả Trần Kiều coi PPDH là những hành động, hoạt động của GV: Phương pháp dạy học là một hệ thống tác động liên tục của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh để học sinh lĩnh hội vững chắc các thành phần của nội dung giáo dục

nhằm đạt mục đích đã định.. Theo PGS.TS Lưu Xuân Mới: Phương pháp dạy học nói chung, bao gồm: phương pháp dạy và phương pháp học. Phương pháp dạy là cách thức hoạt động của GV, truyền đạt cho HS nội dung tri thức và tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức và thực tiễn của HS nhằm đạt mục đích dạy học. Phương pháp học là cách thức hoạt động của HS dưới sự chỉ đạo sư phạm của GV. Đây là hoạt động tự giác, tích cực, tự lực, tiếp thu nội dung tri thức và tự tổ chức, tự điều khiển quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân nhằm đạt được mục đích dạy học.

Tác giả Nguyễn Kỳ trong cuốn “ Thiết kế bài học theo phương pháp tích cực” đã viết: Thầy tự nguyện từ bỏ vai trò chủ thể... thầy giáo không còn là người truyền đạt tri thức có sẵn, cung cấp chân lý có sẵn mà là người định hướng, đạo diễn cho HS tự mình khám phá ra kiến thức. [21]

PPDH là những hình thức và cách thức hoạt động của GV và HS trong những môi trường dạy học được chuẩn bị, nhằm đạt mục đích dạy học, phát triển các năng lực của cá nhân. Với các quan điểm trên đây, thì chúng ta có thể hiểu “ Phương pháp dạy học là cách làm việc của thầy và trò để đạt được mục đích của quá trình dạy học”

- Quan niệm về phương pháp dạy học tích cực

Các phương pháp dạy học tích cực với tư cách là một trong những phương pháp có cách truyền thụ tri thức khác với kiểu dạy học truyền thống. Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào dạy học với mục đích lấy người học làm trung tâm, vấn đề này đã được các nhà giáo dục trong và ngoài nước dày công nghiên cứu.

Khi bàn về phương pháp dạy học tích cực, các nhà sư phạm thời kỳ cổ đại đã nêu lên những tư tưởng mang nội dung của phương pháp dạy học tích cực và vai trò của phương pháp đó đối với người học trong quá trình nhận thức.

Nhà sư phạm Xôcrat (469-399) đã nói “Chỉ khi nào ham học, bạn mới trở thành người có học”. J.J Ruxô cho rằng: “ Phải hướng học sinh tích cực dành

lấy kiến thức bằng cách tìm hiểu, khám phá và sáng tạo”. Ông cho rằng “ Giáo dục tự nhiên và tự do”, con người là một thực thể tự nhiên nên muốn giáo dục con người phải căn cứ vào đặc điểm tự nhiên của họ. Một trong những quyền tự nhiên của con người là quyền được tự do. Vì thế, giáo dục tự nhiên cũng có nghĩa là phải giáo dục tự do. Luận điểm này của Ruxô đòi hỏi trong quá trình giáo dục không được áp đặt trẻ theo ý muốn của người lớn mà phải căn cứ vào đặc điểm tự nhiên của trẻ để giáo dục trẻ và giáo dục một cách tự do.

J.A.Komexki nhà sư phạm Tiệp Khắc (1592-1670) lỗi lạc đã đưa ra những biện pháp dạy học bắt học sinh phải tìm tòi, suy nghĩ để tự nắm được bản chất của sự vật, hiện tượng. Ông rất coi trọng việc hình thành ý thức học tập ở các em, nhen nhóm lên ở các em lòng yêu khoa học, yêu kiến thức. Ông viết : “ Các trường thường đòi hỏi chiết cành kiến thức, đạo đức và niềm tin trước khi thân cây bén rễ, nghĩa là trước khi nhen nhóm lên lòng ham học tập ở các em”

Theo quan điểm của R.Đề các tơ (1596- 1650) là nhà triết học duy vật , nhà bách khoa toàn thư vĩ đại người Pháp khẳng định “ Thiếu phương pháp thì người tài cũng có thể không đạt kết quả. Có phương pháp thì người tầm thường cũng làm được những việc phi thường”

Ở Việt Nam, các nhà lý luận dạy học viết rất nhiều về phát huy tính tích cực trong nhận thức của học sinh

Theo tác giả Nguyễn Kỳ: “Phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, người học giữ vai trò chủ động, tích cực trong hoạt động học tập và không còn ở thế thụ động như khi dùng phương pháp sư phạm cổ truyền....” [21]

Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Phương pháp dạy mà các đồng chí nêu ra là lấy người học làm trung tâm. Người ta phải đặt ra những câu hỏi, đưa ra những câu chuyện có tính hấp dẫn, khiêu gợi, đòi hỏi người nghe, người đọc, dầu là người suy nghĩ kém cỏi cũng phải chịu khó suy nghĩ tìm tòi. Phương pháp dạy học này có khả năng phát triển được những năng lực đang ngủ yên trong mỗi con người” [18]

Theo PGS- TS. Vũ Hồng Tiến ở chuyên đề 2 - Một số phương pháp dạy học tích cực đã chỉ ra khái niệm “ Phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải tập trung vào phát huy tích cực của người dạy. Tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giáo viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động” [17]

TS: Đậu Thị Hòa : “ Phương pháp dạy học tích cực là những phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, độc lập và sáng tạo hướng tới việc hoạt động hoá, tích cực hoá hoạt động nhận thức của người học ...[9]

Nhiều nhà giáo dục trong lịch sử đã tìm tòi phương pháp nhằm khắc phục sự hạn chế tính một chiều của hình thức dạy học Thầy đọc Trò ghi, Thầy giảng Trò nghe, nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo cho người học, lấy người học làm trung tâm.

Để có phương pháp đúng, đạt hiệu quả cao trong công tác không thể chỉ tích lũy kinh nghiệm thực tiễn mà còn trên cơ sở kinh nghiệm cần được lựa chọn phân tích, khái quát rút ra những cơ sở lý luận để chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Do đó, việc giáo dục nói chung, dạy học môn GDCD nói riêng không chỉ tiến hành bằng kinh nghiệm cụ thể, bằng cách truyền nghề một cách đơn giản mà phải dựa vào cơ sở khoa học, được đúc kết từ thực tiễn.

- Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực

Như chúng ta đã biết, việc đổi mới PPDH ở trường phổ thông là thay đổi lối dạy học truyền thụ một chiều sang dạy học theo “ Phương pháp dạy học tích cực” nhằm phát huy tính tích cực tự giác chủ động sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác và kỹ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập cũng như trong thực tiễn, tạo niềm tin, niềm vui, sự hứng thú trong học tập.

PPDH tích cực được dùng với nghĩa hoạt động, chủ động, hướng tới việc tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh có nghĩa là hướng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động của người học chứ không chỉ hướng vào việc phát huy tính tích cực của người dạy. Mô hình phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm thể hiện sự thống nhất giữa các hoạt động tự học, học thầy, học bạn, học trong đời sống xã hội. Để quá trình dạy học đạt kết quả cao thì cần có sự hợp tác của Thầy và Trò vì nói đến phương pháp dạy học tích cực là nói đến cả phương pháp dạy và cả phương pháp học.

Phương pháp dạy học tích cực có những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất: Dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS thông qua tổ chức dạy học.

Trong quá trình dạy học có sự vận dụng các PPDH tích cực, GV là người tổ chức hướng dẫn, lôi cuốn HS vào hoạt động học tập, giúp HS tự khám phá những điều chưa biết, chưa hiểu một cách chủ động chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được GV sắp đặt.

HS được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, trực tiếp quan sát thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của bản thân và từ đó nắm được kiến thức và kỹ năng mới, bộc lộ và phát huy được tiềm năng sáng tạo

Dạy học thông qua tổ chức hoạt động nhận thức cho HS, GV không chỉ truyền đạt tri thức, hướng dẫn HS tìm ra chân lý mà còn giúp HS tìm ý nghĩa của việc học. biết cách chiếm lĩnh tri thức một cách tích cực, tự lực và sáng tạo

Thứ hai: Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.

Phương pháp dạy học tích cực xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho HS không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả mà còn là mục tiêu dạy học.

Xã hội ngày càng phát triển với sự bùng nổ của thông tin, khoa học kỹ thuật, công nghệ, lượng kiến thức cần phải cập nhật ngày càng nhiều xong GV không thể nhồi nhét tất cả những tri thức đó cho HS phương pháp học và lĩnh hội kiến thức một cách chủ động, khoa học và sáng tạo.

Trong các phương pháp học thì cốt lõi là phương pháp tự học. Nếu GV rèn luyện HS có được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học thì sẽ tạo cho các em lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người. Vì vậy, ngày nay người ta nhấn mạnh hoạt động học trong quá trình dạy học, nỗ lực tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang học tập chủ động, đặt vấn đề phát triển tự học ngay trong trường phổ thông, không chỉ tự học ở nhà mà phải tự học trong tiết học có sự hướng dẫn của GV.

Thứ ba: Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác.

Trong một lớp học mà trình độ, kiến thức, tư duy của HS không đồng đều, khi áp dụng PPDH tích cực buộc phải chấp nhận sự phân hóa về cường độ, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, Vì vậy, cần cá thể hóa hoạt động học tập theo nhu cầu và khả năng của mỗi HS. Tuy nhiên, trong học tập không phải mọi tri thức, kỹ năng, thái độ đều được hình thành bằng những hoạt động độc lập cá nhân. Những tri thức mà HS tự khám phá dễ mang tính chủ quan, phiến diện vì vậy các em cần phải trao đổi, hợp tác với nhau để tri thức của cá nhân giảm bớt tính chủ quan tăng tính khách quan khoa học. Lớp học là môi trường giao tiếp giữa Thầy và Trò giữa Trò và Trò tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa cá nhân với cá nhân trong quá trình chiếm lĩnh kiến thức thông qua thảo luận, tranh luận trong nhóm, ý kiến cá nhân được bộc lộ và chia sẻ được chấp nhận hay bị loại bỏ qua đó HS sẽ được học tập lẫn nhau. Đồng thời, qua thời gian học tập hợp tác, các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe tích cực, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ, ý thức cộng đồng và tính cách, năng lực của mỗi HS được rèn luyện và phát triển.

Dạy học thông qua hợp tác tạo nên sự quan hệ bình đẳng giữa các thành viên và tạo môi trường học tập an toàn, thông qua đó hình thành ở HS những phẩm chất của người lao động mới.

Thứ tư : Kết hợp đánh giá của thầy, đánh giá của bạn với tự đánh giá.

Trong dạy - học, việc đánh giá HS rất quan trọng. Thông qua khâu đánh giá HS chúng ta hiểu được thực trạng của HS và điều chỉnh được kịp thời. Bên cạnh đó, nhận định kết quả thực trạng người dạy và để điều chỉnh hoạt động dạy của GV. Với phương pháp dạy học truyền thống GV là người giữ vai trò chủ yếu trong việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS nhưng trong PPDH tích cực thì học sinh được tạo điều kiện phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau để điều chỉnh cách học. Mỗi cá nhân sẽ có khả năng và trình độ riêng vì vậy thông qua sự đánh giá của bạn bè, HS sẽ tự học hỏi được những mặt tích cực của nhau và tự mình điều chỉnh được hoạt động kịp thời.

Tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi, hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho HS. Sự tự đánh giá lẫn nhau trong học tập không những có ý nghĩa giúp các em học tốt hơn mà kỹ năng đó sẽ rất cần trong cuộc sống của các em và điều đó quyết định đối với một cuộc sống thành đạt.

Để đào tạo những con người năng động, sớm thích nghi với đời sống xã hội, thì việc kiểm tra, đánh giá không thể dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kỹ năng đã học mà cần khuyến khích phát triển trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế. Thông qua việc đánh giá, học sinh không chỉ được rèn luyện kỹ năng xem xét, phân tích vấn đề mà trên cơ sở đó tự điều chỉnh cách học, điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp là năng lực cần thiết để góp phần vào sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho HS

Có thể so sánh phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực như sau:

| | Phương pháp dạy học truyền thống | Phương pháp dạy học tích cực |
|------------------|---|--|
| Quan niệm | <ul style="list-style-type: none"> - Dạy là quá trình truyền thụ kiến thức, kỹ năng và chứng minh chân lý của người dạy học. - Học là quá trình tiếp thu và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng, tư tưởng và tình cảm. | <ul style="list-style-type: none"> - Dạy là quá trình tổ chức hoạt động nhận thức qua hoạt động người học sẽ tìm tòi, khám phá, xử lý thông tin từ đó sẽ lĩnh hội được kiến thức và kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của chương trình. GV dạy học sinh tìm ra chân lý - Học, cốt lõi là tự học, là quá trình phát triển nội tại, trong đó chủ thể tự thể hiện và biến đổi mình tự làm phong phú giá trị con người mình bằng cách thu nhận và xử lý thông tin từ môi trường xung quanh. |
| Mục tiêu | <ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng cung cấp tri thức, kỹ năng, kỹ xảo - Học để đối phó với thi cử. Tri thức được lĩnh hội thường mang tính hàn lâm, chưa đạt hiệu quả cao khi vận dụng vào thực tế | <ul style="list-style-type: none"> - Học để đáp ứng được với những yêu cầu của cuộc sống hiện tại và tương lai - Những điều HS học được từ nhà trường là cần thiết bổ ích cho bản thân các em và cho sự phát triển của xã hội |
| Nội dung | <ul style="list-style-type: none"> - Trong sách giáo khoa do chương trình quy định. - Tài liệu do GV soạn dạy cho người học để đáp ứng các kỳ thi | <ul style="list-style-type: none"> - Trong sách giáo khoa, các tài liệu khoa học phù hợp với: + Yêu cầu của chương trình quy định + Tình huống thực tế, hoàn cảnh xung quanh |

| | | |
|---|--|--|
| | | + Nhu cầu xã hội + Những vấn đề học sinh quan tâm |
| Phương pháp | Chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình, diễn giải, tuyển thụ kiến thức một chiều | Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, khám phá, giải quyết vấn đề giúp HS lĩnh hội tri thức một cách chủ động |
| Hình thức tổ chức | GV đối diện với cả lớp | Học ở lớp, ở phòng thí nghiệm, học theo nhóm được chú trọng. (còn nhiều môi trường khác) |
| Phương tiện | Chủ yếu là bảng đen và phấn trắng | Bảng đen, phấn trắng, sử dụng các thiết bị kỹ thuật trợ giảng hiện đại |
| Mô hình dạy học | Dạy – Ghi | Hợp tác hai chiều: Dạy – Tự học |
| Vai trò của Người dạy và người học | <ul style="list-style-type: none"> - Người dạy chủ động truyền đạt tri thức, người học thụ động tiếp thu. - Người dạy truyền thụ một chiều độc thoại hay phát vấn - Người dạy giảng - Người học ghi nhớ, học thuộc lòng. Người dạy độc quyền đánh giá cho điểm - Người dạy là thầy dạy, dạy chữ, dạy nghề và dạy người | <ul style="list-style-type: none"> - Người học tự mình tìm ra kiến thức dưới sự hướng dẫn của người dạy - Người dạy – người học, người học – người học - Người dạy định hướng, gợi mở cách học cho người học, cách ứng xử cách giải quyết vấn đề, cách sống. - Người dạy là thầy học cách dạy cho người học, tự học chữ, tự học nghề, tự học làm người |

| | | |
|-----------------------|---|---|
| <p>Ưu điểm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cung cấp cho HS một khối lượng tri thức có hệ thống, chính xác trong một thời gian ngắn. - Học sinh có thể nghe lời Giáo viên giảng bài kỹ và ghi chép được đầy đủ nội dung của bài học. - Dạy học truyền thống không đòi hỏi sử dụng nhiều phương tiện nên đỡ tốn thời gian và công sức cho GV. - Học sinh học yếu có thể theo kịp bài. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhằm phát huy tích cực, chủ động sáng tạo và tích cực hoá hoạt động nhận thức của người học, giúp HS hứng thú học tập - Chú trọng kỹ năng thực hành, rèn luyện tư duy sáng tạo và tinh thần tự học, tự nghiên cứu - Học sinh được luyện tập nhiều kỹ năng, mọi người học đều phải suy nghĩ, chia sẻ, học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau. - Học sinh sẽ thấy bình đẳng và tự tin hơn, chủ động giải quyết vấn đề. - Không khí lớp học luôn sôi nổi. |
| <p>Hạn chế</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sẽ thụ động, không phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của người học. - Không gây được sự đam mê và không rèn luyện được phương pháp tự học | <ul style="list-style-type: none"> - Đòi hỏi GV phải có nhiều thời gian và công sức đầu tư cho bài giảng. - Phải có đủ phương tiện và thiết bị dạy học để đáp ứng trong quá trình giảng dạy của GV. - Học sinh sẽ khó ghi chép ý chính trong quá trình học vì các em phải luôn tập trung vào suy nghĩ, bàn bạc, trao đổi . - GV thì phải biết áp dụng các phương pháp dạy học một cách linh hoạt, phù hợp vào từng nội dung của |

| | | |
|--|--|--|
| | | bài học mới đạt hiệu quả, nếu áp dụng sai sẽ làm cho bài học không đạt hiệu quả cao. |
|--|--|--|

2. Nội dung, biện pháp thực hiện các giải pháp của đề tài

Xuất phát từ thực trạng dạy và học trong thời gian qua, Bộ giáo dục và đào tạo bồi dưỡng GV để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn như: Cải tiến nội dung chương trình, SGK, đào tạo bồi dưỡng GV để nâng cao chất lượng đội ngũ, bổ sung thêm tài liệu, trang thiết bị dạy học, khuyến khích GV bộ môn tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của người học

Một số phương pháp dạy học tích cực vận dụng trong dạy học môn GD&CD bậc THPT như : Phương pháp vấn đáp, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp tình huống , phương pháp dự án...

+ *Phương pháp vấn đáp*

Vấn đáp (đàm thoại) là phương pháp GV đặt ra những câu hỏi để HS trả lời, hoặc HS có thể tranh luận với nhau và cả với GV. Qua đó, HS lĩnh hội được nội dung bài học. Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức, người ta phân biệt 3 loại vấn đáp: Vấn đáp tái hiện, vấn đáp giải thích minh họa, vấn đáp tìm tòi. Nhưng để đạt hiệu quả cao, GV nêu ra câu hỏi rõ ràng, vừa sức với HS, nhằm vào những vấn đề có ý nghĩa thực tiễn gần gũi với người học.

Phương pháp này có thể dùng được trong mọi bài, mọi quá trình dạy học của môn GD&CD Ở chương trình lớp 11, khi dạy Bài 2 : Hàng hóa – Tiền tệ - Thị trường có thể nêu nhiều câu hỏi vấn đáp: Hàng hóa và sản phẩm của lao động có đồng nhất với nhau không? Vì sao? Hàng hóa vật thể và hàng hóa dịch vụ giống và khác nhau ở điểm nào ? Hoặc khi GV giảng xong bài 7: Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lý kinh tế của nhà nước.

GV sử dụng câu hỏi vấn đáp tái hiện như : Thành phần kinh tế là gì? Tại sao nói trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, sự tồn tại nền kinh

tế nhiều thành phần là tất yếu khách quan? Kiểu câu hỏi này có thể dùng để chuyển tiếp sang nội dung kế tiếp, để củng cố bài hoặc kiểm tra bài cũ

GV sử dụng câu hỏi vấn đáp giải thích minh họa: Vì sao thị trường có chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng? Cho ví dụ.

GV sử dụng loại vấn đáp tìm tòi: Về nội dung phát triển kinh tế, GV có thể hỏi:

+ Biểu hiện của phát triển kinh tế là gì? Cho ví dụ.

+ Mức tăng dân số có tác động như thế nào đối với phát triển kinh tế?

Nếu GV lạm dụng phương pháp vấn đáp sẽ gây cho HS cảm giác căng thẳng, mệt mỏi nên GV phải làm thế nào để HS tiếp thu tri thức một cách nhẹ nhàng và hiệu quả.

+ Phương pháp hoạt động nhóm

Phương pháp thảo luận là tổ chức cho HS bàn bạc, trao đổi trao đổi nhóm nhỏ. Thảo luận nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho HS có thể học hỏi kiến thức, kinh nghiệm lẫn nhau, để giải quyết một vấn đề có liên quan đến nội dung bài học. Nhờ việc thảo luận nhóm nhỏ mà:

+ Kiến thức của HS sẽ giảm bớt tính chủ quan, phiến diện làm tăng tính khách quan khoa học.

+ Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu học hỏi giữa các thành viên.

+ Nhờ không khí thảo luận cởi mở, giúp HS thoải mái, tự tin hơn trong việc trình bày ý kiến của mình và biết lắng nghe ý kiến của người khác.

Để thực hiện có hiệu quả phương pháp này GV phải có năng lực tổ chức và chuẩn bị chu đáo về những phương tiện dạy học cần thiết ... và phải rèn cho HS thói quen làm việc theo nhóm.

Khi dạy bài 5: Cách thức vận động, phát triển của sự vật hiện tượng : GV có thể cho HS thảo luận nhóm. GV chia lớp thành 4 nhóm nhỏ và giao câu hỏi cho các nhóm

Nhóm 1: Tìm hiểu các thuộc tính của đường

Nhóm 2: Tìm các thuộc tính của muối

Nhóm 3: Tìm các thuộc tính của chanh

Nhóm 4: Tìm các thuộc tính của ớt

GV quy định thời gian và phân bố chỗ ngồi cho các nhóm. HS thảo luận nhóm. HS cử đại diện nhóm lên trình bày. HS các nhóm tranh luận góp ý kiến. GV nhận xét, bổ sung

Khi dạy bài 7 : Thực tiễn và vai trò thực tiễn đối với nhận thức. Ở mục 3, vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. GV có thể cho HS thảo luận nhóm. GV đặt câu hỏi cho các nhóm và quy định chỗ ngồi và thời gian thảo luận

Nhóm 1: Vì sao nói thực tiễn là cơ sở của nhận thức? Nêu ví dụ chứng minh.

Nhóm 2: Vì sao nói thực tiễn là động lực của nhận thức? Lấy ví dụ trong học tập để chứng minh.

Nhóm 3: Vì sao nói thực tiễn là mục đích của nhận thức? Lấy ví dụ chứng minh

Nhóm 4: Vì sao thực tiễn được coi là tiêu chuẩn chân lý ? Lấy ví dụ để chứng minh

HS thảo luận ghi lại các ý kiến lên giấy khổ to.

HS: Cử đại diện nhóm trình bày, các thành viên trong tổ và thành viên tổ khác bổ sung . GV nhận xét, đánh giá

Đối với bài 12 (lớp 11) : Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ở mục 1 dạy về tình hình tài nguyên, môi trường ở nước ta hiện nay, GV có thể thảo luận nhóm theo các câu hỏi sau:

GV chia lớp thành 3 nhóm, giao câu hỏi , và yêu cầu về thời gian và chỗ ngồi.

Nhóm 1: Tài nguyên nước ta phong phú đa dạng như thế nào? Cho ví dụ.

Nhóm 2: Những điều đáng lo ngại về tài nguyên nước ta hiện nay là gì ? Cho ví dụ.

Nhóm 3: Những điều đáng lo ngại về môi trường nước ta hiện nay là gì?.

Cho ví dụ.

HS: Cử đại diện nhóm trình bày, các thành viên trong tổ và thành viên tổ khác bổ sung . GV nhận xét, đánh giá

GV sẽ kết luận về tình hình tài nguyên môi trường ở nước ta hiện nay.

Khi GV giảng bài 2 (lớp 12).Thực hiện pháp luật. Ở mục b, GV có thể chia lớp thành 4 nhóm:

Nhóm 1: Trình bày nội dung và cho ví dụ của hình thức sử dụng pháp luật.

Nhóm 2: Trình bày nội dung và cho ví dụ của hình thức thi hành pháp luật.

Nhóm 3: Trình bày nội dung và cho ví dụ của hình thức tuân thủ pháp luật.

Nhóm 4: Trình bày nội dung và cho ví dụ của hình thức của áp dụng pháp luật.

Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. GV sẽ nhận xét, bổ sung, kết luận

Phương pháp hoạt động nhóm không những phát huy tính tích cực học tập của HS mà còn giúp HS rèn luyện năng lực hợp tác trong học tập và lao động.

+ Phương pháp tình huống.

Là một phương pháp, trong đó HS tự lực tìm hiểu một tình huống thực tiễn và giải quyết các vấn đề của tình huống đặt ra.

Khi GV dạy Bài 12 (lớp 10) : Tình yêu – Hôn nhân và Gia đình, ở mục b - Thế nào là tình yêu chân chính, GV có thể cho HS nghiên cứu những tình huống sau:

Tình huống 1: Hoa là cô gái xinh đẹp, đã có nhiều chàng trai theo đuổi nhưng cô vẫn chưa nhận lời yêu ai. Thấy vậy, Phong – một bạn trai cùng trường đánh cuộc với các bạn rằng mình sẽ chinh phục được Hoa. Từ đấy,

Phong ra sức sẵn đón, chăm sóc, chiều chuộng Hoa và nói với Hoa rằng anh ta không thể sống thiếu cô. Cuối cùng Hoa đã siêu lòng.

Em nghĩ gì về tình cảm giữa Hoa và Phong? Tình cảm đó có phải là tình yêu không? Vì sao?

Tình huống 2: Tân là một chàng trai nhanh nhẹn, giỏi giang, tốt bụng. Biết Tân đã có người yêu nhưng Xuân vẫn quyết tâm tìm cách giành bằng được tình yêu của Tân. Sau nhiều lần bị Tân từ chối, Xuân đã tuyên bố: Nếu không được Tân yêu, cô sẽ tự tử...

Em nghĩ gì về việc làm của Xuân? Có người nói tình yêu của Xuân thật mãnh liệt. Em có đồng ý với ý kiến đó không?

Ví dụ: Đối với Bài 14 (lớp 11) Chính sách quốc phòng an ninh, có thể cho HS thảo luận tình huống

Hùng đã tốt nghiệp THPT nhưng chưa đỗ đại học, đợt này, Hùng có giấy gọi nhập ngũ. Bố Hùng đã tìm cách xin cho Hùng ở lại. Theo em, Hùng cần phải làm gì? Vì sao?

Việc thảo luận tình huống này có thể dùng để chuyển tiếp từ mục 2 sang mục 3” - Trách nhiệm của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh” Hoặc dùng để củng cố khi kết thúc mục 3

Ví dụ:

Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội GV có thể sử dụng tình huống ở mục 2. Bình đẳng trong lao động

Tình huống : Anh H cùng giám đốc Công ti vận tải Y thỏa thuận về kí kết hợp đồng lao động, theo đó, anh H được nhận vào làm việc tại Công ti này với thời hạn xác định. Thế nhưng, trong hợp đồng lại không ghi rõ anh H sẽ làm việc gì. Theo anh H việc làm như vậy là trái pháp luật nên anh đã đề nghị bổ sung về nội dung này. Thế nhưng ông giám đốc thì nhất định không nghe vì ông cho rằng sau này anh H làm gì là thuộc quyền quyết định của ông mà không cần phải ghi rõ trong hợp đồng. Thấy vậy anh H đã từ chối kí hợp đồng.

- Anh H có quyền được ghi rõ trong hợp đồng về công việc phải làm không ?
- Anh H có quyền thỏa thuận với Giám đốc về những nội dung được ghi trong hợp đồng không ?

Khi giảng Bài 3 - Công dân bình đẳng trước pháp luật (GDCC lớp 12) với phần trách nhiệm pháp lý giáo viên đưa ra tình huống:

“ Một nhóm thanh niên rủ nhau đua xe máy với lí do nhà hai bạn trong nhóm mới mua xe. Bạn A không đồng ý vì cho rằng các bạn chưa có giấy phép lái xe, đua xe nguy hiểm và dễ gây tai nạn; bạn B cho rằng bạn A lo xa vì đã có bố bạn B làm trưởng công an huyện, bố bạn C làm thứ trưởng một bộ có gì xấu xảy ra sẽ “lo” hết. Em hãy nêu thái độ và quan điểm của mình trước những ý kiến trên? Nếu nhóm bạn đó cùng lớp với em, em sẽ làm gì? Học sinh thảo luận phát biểu và đề xuất cách giải quyết.

GV nhận xét ý kiến của học sinh và giảng giải: Mọi vi phạm pháp luật đều xâm hại đến quyền và lợi ích của chủ thể khác, gây rối loạn trật tự xã hội ở một mức độ nhất định cần phải được đấu tranh, ngăn chặn, và xử lí nghiêm minh.

- Trong bài 9 – Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước(lớp 12a10); mục 2d Nội dung cơ bản của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Để học sinh dễ nhớ và nắm được những hành vi bị Pháp luật cấm trong bảo vệ môi trường, giáo viên cho học sinh nghiên cứu tình huống

Gia đình bác Tâm có nuôi khoảng 30 con heo, nhưng không có công trình xử lí chất thải nên gây ô nhiễm môi trường, gây mùi khó chịu, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của mọi người xung quanh. Do đó, nhiều lần bà con trong xóm phàn nàn và dẫn đến một số lần họ to tiếng với nhau.

- a. Bác Tâm đã có vi phạm gì?
- b. Nếu là hàng xóm của bác Tâm, em sẽ ứng xử như thế nào?

Học sinh có thể lí giải được ngay là gia đình bác Tâm đã có vi phạm là thải chất thải chưa được xử lí đạt tiêu chuẩn môi trường (Điều 7 – Luật Bảo vệ môi

trường 2005- TLTK-Tr 105 SGK) và đa số các em lựa chọn là sẽ tuyên truyền pháp luật cho bác Tâm và khuyên bác nên làm hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn vì cuộc sống của mọi người đồng thời cũng vì chính gia đình bác nữa. Cũng có những em lựa chọn phương án “dĩ hoà vi quý” tránh va chạm, cũng có những lựa chọn theo chiều hướng khác như: bà con hàng xóm không nên phàn nàn, to tiếng mà nên nói chuyện với bác Tâm trước... Tùy trường hợp mà giáo viên giảng giải cho các em hiểu và định hướng nhận thức theo nội dung SGK.

Ví dụ : Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản.

GV có thể sử dụng tình huống sau khi giảng phần thế nào là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

Tình huống 1: Cá nhà anh Hùng chỉ trong một đêm là chết đầy ao. Anh Hùng khẳng định anh Mạnh là thủ phạm (vì ao cá nhà anh Mạnh ở gần kề đó). Dựa vào lời khai của anh Hùng, công an xã bắt anh Mạnh và buộc anh Mạnh nhận tội.

GV đặt câu hỏi cho HS :

Hành động của Công an xã bắt anh Mạnh và buộc anh Mạnh nhận tội đã đúng chưa? Nếu là em thì em sẽ xử lý như thế nào?

Tình huống 2: Tại một ngã tư đường phố, H chứng kiến một tên trộm đang loay hoay trộm xe máy. Thấy vậy H đã hô lên và đuổi theo để bắt tên trộm, tuy nhiên do khoảng cách khá xa nên tên trộm đã chạy thoát. Hôm sau khi đi chơi H đã gặp lại tên trộm đó.

- Khi thấy tên trộm đang loay hoay trộm xe máy. H có được đuổi bắt tên trộm không? Tại sao ?

- Hôm sau khi gặp lại tên trộm, nếu em là H trong trường hợp này em sẽ làm gì?

GV hướng dẫn HS tìm hiểu những vấn đề liên quan đến tình huống .

+ *Dạy học theo dự án*

Là một hình thức dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có mục tiêu rõ ràng, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành. HS được hướng dẫn để thực hiện các công việc như tự lập kế hoạch, tự

triển khai thực hiện kế hoạch, tự đánh giá kết quả. Hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm, kết quả của dự án là những sản phẩm cụ thể, được trình bày rõ ràng, có thể giới thiệu được.

Trong chương trình GDCC 10, ở Bài 9: Con người là chủ thể của lịch sử, là mục tiêu phát triển của xã hội

Sau khi học xong bài, GV cho HS làm quen dần với việc lập kế hoạch điều tra thực tế ở địa phương về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vì mục tiêu phát triển toàn diện con người. GV sẽ giúp các em chọn đề tài đơn giản, dễ làm, vừa sức như: Điều tra việc xóa đói giảm nghèo, chính sách đối với người tàn tật, cô đơn tại địa phương. GV sẽ hướng dẫn học sinh xây dựng đề cương

- Phạm vi điều tra tại, xóm, xã, khu phố nơi em ở.
- Đối tượng điều tra: các gia đình có người tàn tật, người già cô đơn, hộ nghèo, hộ đói.
- Thời gian thực hiện từ 1 – 2 tuần, mỗi nhóm 6 đến 8 học sinh
- Thu thập số liệu, thông tin trong quá trình thực hiện điều tra
- Viết báo cáo thu hoạch

Khi GV dạy Bài 15: Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại.

Để dạy bài này GV cho HS chia nhóm và chuẩn bị các nội dung tuyên truyền về chính sách dân số, bảo vệ môi trường và phòng chống các dịch bệnh

Nhóm 1: Về môi trường.

Nhóm 2: Về bùng nổ dân số

Nhóm 3: Về các dịch bệnh hiểm nghèo

GV gợi ý, hướng dẫn HS việc tìm hiểu về thực trạng và trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề của dự án, để HS đạt được kết quả cao.

Trong chương trình GDCC 11 khi GV giảng Bài 7: Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lý kinh tế của nhà nước.

GV tổ chức chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm có nhiệm vụ tìm hiểu, quan sát, ghi chép thu thập thông tin... về hoạt động của một số doanh nghiệp,

công ty thuộc các thành phần kinh tế ở nước ta. HS có thể trực tiếp tìm hiểu hoạt động của Công ty ngay tại địa phương mình hoặc có thể tìm trên mạng, qua các báo... với yêu cầu:

Nhóm 1: Tìm hiểu về thành phần kinh tế nhà nước.

Nhóm 2: Tìm hiểu về thành phần kinh tế tập thể.

Nhóm 3: Tìm hiểu về thành phần kinh tế tư nhân.

Nhóm 4: Tìm hiểu về thành phần kinh tế tư bản nhà nước.

Nhóm 5: Tìm hiểu về thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Các nhóm tự lập kế hoạch, thời gian thực hiện và phân công nhiệm vụ thực hiện. Sau khi thực hiện xong thì GV cho HS thảo luận khi giảng tiết 1 của bài. GV nhận xét và đánh giá.

Trong dạy học môn GDCD ở bậc THPT mỗi PPDH đều có những ưu và nhược điểm, không có phương pháp nào phù hợp với tất cả các nội dung của từng bài mà GV cần phải có khả năng biết chọn lựa và phối hợp một cách khoa học các phương pháp dạy học vì bản thân chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau bất kỳ vận dụng hình thức, phương pháp nào đều nhằm hướng tới mục tiêu: tạo điều kiện cho HS phát huy được tính độc lập, tự chủ trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương, của đất nước, hình thành và phát triển năng lực hoạt động, tham gia, hòa nhập với cộng đồng trong mọi hoạt động xã hội. Người dạy biết lựa chọn phương pháp phù hợp thì sẽ đạt được mục tiêu của trong quá trình dạy học.

*** Giải pháp để nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn GDCD bậc THPT.**

+ Đối với giáo viên

Ở bất kỳ bậc học nào thì người GV luôn giữ vị trí, vai trò rất quan trọng trong quá trình truyền đạt kiến thức tới HS. Vì vậy, đội ngũ GV GDCD cần có sự đào tạo bài bản, có hệ thống.

Bản thân GV GDCD phải không ngừng cố gắng để tự học hỏi, nâng cao kiến thức chuyên môn, biết tự tạo các đồ dùng dạy học, sử dụng được nhuần

nhuyễn phần mềm soạn giáo án điện tử cơ bản và các phương tiện, thiết bị hiện đại, GV biết áp dụng thành thạo các phương pháp dạy học tích cực, cách thức tổ chức, hướng dẫn HS biết học một cách tích cực. Dạy học phải là hoạt động của hai chủ thể, trong đó dưới sự tổ chức, hướng dẫn và điều khiển của GV, HS nhận thức lại tri thức một cách chủ động tích cực và sáng tạo.

Để đạt được hiệu quả cao trong giảng dạy, ở mỗi tiết học GV cần có cách thiết kế bài giảng sao cho phù hợp với nội dung kiến thức, phương tiện dạy học và năng lực của học sinh. Người GV cần phải tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập với các hình thức đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn phù hợp với đặc trưng bài học. Để qua mỗi phần học, tiết học, học sinh nắm được kiến thức, có khả năng vận dụng kiến thức đã học trên lớp để xử lý các thông tin mà các em tiếp xúc hằng ngày. Đồng thời, HS cũng có các kỹ năng nhất định để vận dụng vào học ở các phân môn khác trong chương trình học.

Và cũng như những môn học khác, từ nhiều năm nay, môn GDCD thường được giảng dạy theo phương pháp dạy học truyền thống là thuyết trình, “thầy giảng - trò nghe”, “thầy đọc - trò chép”. Người thầy đóng vai trò như một “cuốn sách” truyền thụ một cách trực tiếp và học sinh hoàn toàn thụ động để tiếp thu, lĩnh hội lại toàn bộ cuốn sách đó vì thế mà làm hạn chế khả năng chủ động, sáng tạo của học sinh. Chính cách truyền thụ như vậy một mặt làm cho người thầy mệt mỏi do hao tổn nhiều sức lực, mặt khác làm cho học sinh chán nản, không khí giờ học thêm nặng nề, không kích thích được hứng thú học tập của học sinh nên hiệu quả giờ học không cao.

Người GV thì phải hiểu rằng các PPDH thì không tách rời nhau, không nên vận dụng chúng một cách cô lập mà tất cả các phương pháp dạy học đều có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, bổ trợ cho nhau và mỗi đơn vị kiến thức lại có một PPDH chủ đạo. Trong quá trình giảng dạy môn GDCD, GV cần đưa ra hệ thống ví dụ cụ thể, hoặc có thể kể các mẫu chuyện liên quan đến nội dung bài

học mang tính triết lý sống cho HS nghe, đây là vấn đề hết sức quan trọng. Bởi vì, khi GV phân tích nội dung mà không có ví dụ sinh động, không có minh họa cụ thể thì dù bài giảng có sâu sắc đến đâu cũng cảm thấy khô khan, rời rạc.

Vậy, đối với môn học GDCD, chúng ta xác định phương pháp nào là tối ưu? Theo tôi, đó chính là người GV phải ý thức được nội dung nào cần phải giảng dạy. Tức là chúng ta tìm kiếm phương pháp chính từ trong nội dung bài học. Tùy vào nội dung kiến thức của từng bài học để xác định lựa chọn đâu là phương pháp tối ưu, thậm chí còn phải chú ý đến cả đối tượng học sinh và hoàn cảnh, điều kiện của từng vùng, từng địa phương để xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Đây là việc làm rất cần thiết đối với mỗi GV khi đứng trên bục giảng. Nói cách khác, phương pháp là nắm vững quy luật và hành động theo quy luật. Tiêu chuẩn để đảm bảo cho phương pháp có hiệu nghiệm chính là sự thống nhất, chân thực và đúng đắn.

Bên cạnh đó, GV phải có lòng yêu nghề, yêu thương học sinh, yêu thích môn mà mình giảng dạy, nếu một người GV không yêu nghề của mình thì sẽ không đầu tư, không tìm tòi và sáng tạo trong từng bài giảng vì thế sẽ không có những tiết giảng hay và sinh động, không có những tiết học khơi nguồn cảm hứng cho học sinh, không thể hiện được giá trị vốn có của từng bài học .

Trong thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh các cấp nhân dịp đầu năm học 1968 – 1969, Bác Hồ đã căn dặn: “ Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn nhằm giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh đảo của khoa học kỹ thuật” []

Để thực hiện tốt lời dạy của Người, chính mỗi chúng ta phải thổi vào tâm hồn các em luồng sinh khí mới, tạo cho các em có một tâm thế chủ động, có ý thức và trách nhiệm trong việc tiếp nhận tri thức.

+ Đối với học sinh

Để quá trình dạy học đạt hiệu quả cao nhất, chúng ta phải đảm bảo cho hoạt động của thầy và hoạt động của trò thống nhất với nhau. Vì vậy, một mặt phát huy đúng mức vai trò chủ đạo của GV, mặt khác phải phát huy đúng mức vai trò tự giác, tích cực, tự tổ chức, tự điều chỉnh hoạt động nhận thức của HS.

Dưới sự chỉ đạo của GV, HS phải dần dần có những phẩm chất và năng lực thích ứng với PPDH tích cực như: tự giác ngộ mục đích học tập, tự giác trong học tập, có ý thức trách nhiệm về kết quả học tập của mình, biết tự học và tranh thủ học ở mọi nơi, bằng mọi cách.

Cần phải thay đổi thái độ và cách học của HS về việc học môn GDCD, hầu hết các em học theo kiểu học thuộc lòng từng câu, từng chữ mà không hiểu được bản chất của vấn đề, học vẹt, lý thuyết có thể trả lời vanh vách nhưng khi GV yêu cầu cho ví dụ minh họa hay giải thích thì các em không trả lời được.

Hiện nay, đa số GV dạy học cũng áp dụng các PPDH tích cực không dạy theo kiểu Thầy đọc – Trò chép nữa thì đòi hỏi HS cũng phải thay đổi cách học, luôn chủ động, tích cực nghe giảng, nắm bắt được ý chính của bài học, kỹ năng phản xạ nhanh trong câu trả lời, kỹ năng trình bày trong thảo luận và cách giải quyết tình huống mà GV đặt ra.

Học ở lớp theo PPDH hiện nay, GV không ghi bảng nhiều, HS chỉ ghi những ý chính ngắn gọn nhưng phải nắm được bản chất của vấn đề. HS phải tập thói quen là đọc và nghiên cứu bài trước khi đến lớp, phải rèn luyện kỹ năng tra cứu thông tin, tài liệu trong sách báo, trên mạng internet, biết sử dụng công nghệ thông tin.

Mặt khác, việc kiểm tra đánh giá của GV đối với HS cũng đã thay đổi, cách ra đề kiểm tra hiện nay theo hướng yêu cầu các em giải thích, chứng minh và vận dụng được tri thức đã học vào cuộc sống. Vì vậy, bản thân các em phải xác định được cách học phù hợp thì mới đạt được kết quả cao trong học tập.

+ Về đổi mới kiểm tra đánh giá

GV phải biết kết hợp một cách hợp lý câu hỏi tự luận và trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra và đánh giá môn GDCD.

Hệ thống câu hỏi kiểm tra đánh giá cũng cần thể hiện sự phân hóa, đảm bảo 70% câu hỏi, bài tập đo được mức độ đạt trình độ chuẩn - mặt bằng về nội dung học vấn dành cho mọi học sinh THPT và 30% còn lại phản ánh mức độ nâng cao, dành cho học sinh có năng lực trí tuệ và thực hành cao hơn.

Việc kiểm tra, đánh giá sẽ hướng vào việc bám sát mục tiêu của từng bài, từng chương và mục tiêu giáo dục của môn học ở từng lớp cấp. Các câu hỏi, bài tập sẽ đo được mức độ thực hiện các mục tiêu được xác định.

+ Về các cấp quản lý

*** *Giải pháp đối với Nhà trường và tổ chuyên môn***

- Tăng cường vai trò quản lý của nhà trường trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDCD

Đổi mới PPDH không phải là hoạt động đơn lập từ phía thầy - trò mà hiệu quả của nó phụ thuộc rất nhiều vào tư duy, năng lực lãnh đạo của người quản lý trường học. Người hiệu trưởng có vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch, triển khai thực thi, kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động đổi mới PPDH. Nhà trường phải luôn tích cực động viên GV bộ môn nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng đồng thời tạo điều kiện tốt cho GV bộ môn tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV nên được thực hiện thường xuyên và bằng nhiều hình thức khác nhau như phong trào tự học, phong trào hội giảng, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm thông qua nội dung sinh hoạt các tổ, nhóm chuyên môn.

Bên cạnh đó, để thực hiện việc vận dụng PPDH tích cực trong giảng dạy môn GDCD yêu cầu phải có đủ phương tiện và thiết bị dạy học cần thiết để tạo thuận lợi cho việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực, phải tăng cường các phòng học có gắn phương tiện dạy học hiện đại. Xây dựng kế hoạch bổ sung

thiết bị và tích cực sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt cho nhu cầu hoạt động dạy và học.

Nhà trường phải có kế hoạch nâng cấp thư viện đạt chuẩn cần bổ sung các tài liệu hướng dẫn vận dụng các PPDH tích cực để giảng dạy môn GDCD và các loại tài liệu như sách tham khảo, các loại báo, tạp chí, liên quan đến bộ môn để tạo điều kiện cho GV và HS tham gia đọc sách, tích lũy kiến thức từ thư viện.

Như vậy, Hiệu trưởng thường xuyên tác động đến hầu hết các mặt của hoạt động đổi mới PPDH, và sự tác động ấy không rời rạc, không thụ động mà cần chặt chẽ, chủ động, bao quát, trọng tâm vào mối quan hệ giữa các chủ thể dạy học. Hiệu trưởng cần khuyến khích, ủng hộ những sáng kiến của GV dù là sáng kiến nhỏ, giúp đỡ, hướng dẫn GV trong quá trình vận dụng các PPDH tích cực thích hợp với bộ môn và điều kiện dạy học tại trường làm cho phong trào đổi mới PPDH càng ngày đạt hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường hoạt động của tổ chuyên môn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDCD.

Tổ bộ môn giữ vị trí quan trọng trong việc triển khai hoạt động đổi mới PPDH, là nơi trực tiếp triển khai các hoạt động của nhà trường trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy học.

Tổ trưởng chuyên môn phải xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể về hoạt động chuyên môn của tổ, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và theo dõi hoạt động chuyên môn của các thành viên trong tổ. Sắp xếp các nhóm chuyên môn một cách hợp lý, tổ chức sinh hoạt chuyên môn cho tổ, nhóm thiết thực có hiệu quả theo tinh thần đổi mới

Tổ bộ môn phải có kế hoạch xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học. Để vận dụng các PPDH tích cực vào quá trình dạy học đạt kết quả cao thì ngoài sự nỗ lực của GV và HS thì sự quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn và tạo điều kiện của nhà trường và tổ bộ môn là rất cần thiết và quan trọng.

*** Giải pháp đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Để nâng cao chất lượng dạy học môn GDCD nói chung thì phụ thuộc nhiều những quyết định, chỉ thị về những hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực của Sở Giáo dục & Đào tạo.

Sở Giáo dục & Đào tạo phải tiếp tục xây dựng được đội ngũ GV GDCD đúng chuyên ngành và tạo điều kiện cho họ học những bậc cao hơn để nâng cao trình độ. Tiếp tục tổ chức những phong trào thi GV dạy giỏi cấp tỉnh và tổ chức thêm kỳ thi học sinh giỏi tỉnh môn GDCD mỗi năm một lần để nhằm nâng cao tầm quan trọng của môn học, đồng thời tạo thêm sinh khí cho môn GDCD.

Luôn chỉ đạo các trường THPT trong địa bàn quản lý việc tổ chức thường xuyên các chuyên đề về PPDH tích cực, cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS, bồi dưỡng cho GV những kiến thức về chính trị, về kinh tế xã hội của địa phương, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

Sở Giáo dục & Đào tạo cần phải có đội ngũ GV cốt cán môn GDCD để thường xuyên phụ trách xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng vận dụng tốt các PPDH tích cực và thực hiện tốt cách kiểm tra đánh giá.

Sở Giáo dục & Đào tạo nên đưa ra những yêu cầu, quy định cụ thể về các trường THPT và phối hợp với lãnh đạo nhà trường để thực hiện cụ thể như việc kiểm tra soạn giáo án, thao giảng, dự giờ, cách ra đề kiểm tra, cách chấm điểm, cho điểm., và cần có chính sách khen thưởng, khích lệ, hỗ trợ thỏa đáng khi GV thực hiện tốt công tác dạy học. Và chính sự chỉ đạo đó của Sở sẽ giúp cho việc dạy học đạt được kết quả cao hơn.

*** Giải pháp đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Trên thực tế, trong thời gian qua Bộ giáo dục và đào tạo đã có sự đầu tư và đổi mới về nội dung chương trình GDCD, phương pháp dạy học cũng như cách kiểm tra đánh giá tuy nhiên trong quá trình giảng dạy thì với nội dung kiến

thức triết học của chương lớp 10, phân công dân với kinh tế của chương trình 11, phần kiến thức pháp luật chương trình lớp 12 còn khái quát và chung chung chưa mang tính cụ thể, kiến thức còn nặng so với trình độ nhận thức của HS vì thế Bộ giáo dục và Đào tạo hạn chế những phần kiến thức còn khái quát và nên đưa thêm vào những kiến thức cụ thể hơn.

Bộ giáo dục và Đào tạo cần in nội dung tri thức của sách giáo khoa môn GDCD trên trang giấy nền trắng và dày hơn, cần đưa một số hình ảnh minh họa phù hợp, cũng như nên in màu các tựa đề và hình ảnh giống như các bộ môn Sử - Địa ... để làm tăng tính hấp dẫn cũng như giá trị của môn học.

Trên thực tế, ở hầu hết các trường THPT đều thiếu phương tiện, thiết bị và đồ dùng dạy học môn GDCD vì thế Bộ giáo dục và Đào tạo nên khẩn trương tạo điều kiện và cung cấp tranh ảnh, bảng biểu, sơ đồ cũng như tất cả những đồ dùng dạy học cần thiết để phục vụ bài giảng GDCD nhằm nâng cao được hiệu quả dạy học bộ môn.

Việc lồng ghép nhiều nội dung vào chương trình môn GDCD sẽ tạo nhiều áp lực cho GV và HS bởi với thời lượng 45 phút GV truyền đạt cho HS những tri thức của môn học mà vẫn còn thấy thiếu thời gian vì bản thân kiến thức của môn GDCD vốn đã trừu tượng, khái quát nên khi dạy cần phải đưa những ví dụ và tình huống thực tế vào để các em hiểu dễ dàng hơn vì thế nếu lồng ghép các kiến thức khác quá nhiều sẽ làm giảm đi hiệu quả của quá trình dạy học.

III. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI

Những lợi ích trực tiếp khi áp dụng đề tài trong quá trình dạy học đó là giúp HS nắm vững được tri thức với các phương pháp linh hoạt khác nhau. Phát triển tư duy sáng tạo, bồi dưỡng lòng ham học và khả năng tự học của HS. Rèn luyện năng lực thích ứng với cuộc sống hiện đại thông qua kỹ năng biết đặt và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập và trong cuộc sống thực tế. GV kiểm tra, đánh giá năng lực của HS thông qua các hoạt động

học tập như tiếp cận và xử lý tình huống , xây dựng kế hoạch giải quyết vấn đề.

Tạo điều kiện để rèn luyện, bồi dưỡng những phẩm chất của tư duy như: Phê phán, sáng tạo, khả năng giao tiếp, quyết đoán, ra quyết định, tích cực hoá hoạt động của người học nhờ quá trình thường xuyên tiếp cận với các tình huống thực tế. Và đặc biệt là kết quả học tập của HS

Trong quá trình dạy học theo hướng vận dụng các PPDH tích cực thì thực nghiệm sư phạm là một công đoạn không thể thiếu. Từ kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định việc vận dụng các PPDH tích cực có tính khả thi và hiệu quả.

Kiến thức của HS sẽ giảm bớt tính chủ quan, phiến diện, làm tăng tính khách quan khoa học khi HS được tiếp nhận tri thức qua những bài giảng có sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống , dự án

Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do các em được làm việc chung.

Nhờ không khí sôi nổi của lớp học khi có sự vận dụng các phương pháp dạy học tích cực sẽ giúp HS thoải mái, tự tin hơn trong việc trình bày ý kiến của mình và biết lắng nghe ý kiến của những thành viên khác.

Việc vận dụng các PPDH tích cực làm cho bài học sinh động hơn, khơi dậy lòng ham hiểu biết và sự tò mò, tính chủ động, sáng tạo ở mỗi HS trong quá trình học tập, giúp các em nâng cao được sự hiểu biết về kinh tế xã hội, về các quy luật cơ bản của nền kinh tế, các phạm trù đạo đức cũng như các phương hướng, đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà Nước để từ đó em hiểu về đất nước mình hơn, yêu đất nước hơn, có trách nhiệm đối với bản thân, với gia đình và xã hội.

Bên cạnh đó thì việc vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực vào dạy học cũng phụ thuộc vào trình độ, năng lực vận dụng phương pháp của GV

và trình độ nhận thức của HS. GV sẽ cần nhiều thời gian trong quá trình chuẩn bị bài giảng và triển khai bài giảng trên lớp. Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS đòi hỏi nhiều thời gian. Thời gian 45 phút của một tiết học cũng là trở ngại gây khó khăn trong quá trình dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực như : Thảo luận nhóm, đóng vai, dự án....

Công việc hoạt động nhóm, trả lời tình huống, đóng vai không phải bao giờ cũng mang lại kết quả như mong muốn, nếu tổ chức và thực hiện kém thì bài giảng sẽ không đạt được hiệu quả.

- Số liệu thống kê, phân tích so sánh kết quả đạt được so với trước khi thực hiện sang kiến kinh nghiệm này

Giáo viên dạy cả 2 lớp, lớp đối chứng và lớp thực nghiệm. Lớp đối chứng dạy theo giáo án chỉ áp dụng phương pháp dạy học truyền thống, còn lớp thực nghiệm GV dạy cùng bài nhưng giáo án thiết kế theo hướng vận dụng một số PPDH tích cực.

Tại trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Giáo viên tiến hành thực nghiệm lần 1: Tháng 9 / 2011, Bài 5 “ Cách thức vận động, phát triển của sự vật hiện tượng ”

Dạy thực nghiệm tại lớp 10A4 và dạy đối chứng tại lớp 10A7

GV tiến hành thực nghiệm lần 2: Tháng 10/ 2011, bài 6 “ Khuynh hướng phát triển của sự vật hiện tượng”. GV dạy thực nghiệm lớp tại 10A9 và dạy đối chứng tại lớp 10A10.

Sau khi tiến hành dạy thực nghiệm và dạy đối chứng, tôi đã tổ chức điều tra, khảo sát nhận xét đánh giá của HS về giờ dạy và cho HS làm bài kiểm tra 15 phút sau khi GV dạy xong tiết học.

Bảng1. Thống kê điểm kiểm tra 15 phút của HS lớp đối chứng và lớp thực nghiệm Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh (4 lớp - 179 HS)

| Tên trường | Lớp | Số học sinh | Điểm số | | | | | | |
|-----------------|------|-------------|---------|----|----|----|----|----|----|
| | | | <5 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Nguyễn Hữu Cảnh | ĐC | | | | | | | | |
| | 10A6 | 45 | 3 | 9 | 15 | 8 | 6 | 4 | 0 |
| | TN | | | | | | | | |
| | 10A4 | 44 | 0 | 5 | 7 | 12 | 10 | 9 | 2 |
| Nguyễn Hữu Cảnh | ĐC | | | | | | | | |
| | 10A9 | 45 | 2 | 6 | 15 | 13 | 6 | 2 | 1 |
| Nguyễn Hữu Cảnh | TN | | | | | | | | |
| | 10A8 | 45 | 0 | 2 | 5 | 20 | 8 | 8 | 2 |
| Tổng | ĐC | 89 | 5 | 15 | 30 | 21 | 12 | 6 | 1 |
| | TN | 90 | 0 | 7 | 12 | 32 | 18 | 17 | 4 |

Bảng 2. Kết quả học tập của HS lớp đối chứng và lớp thực nghiệm tại Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh (4 lớp - 179 HS). Tính theo tỉ lệ %

| Tên trường | Lớp | Số học sinh | Mức độ % | | | |
|-----------------|--------|-------------|----------|------------------|-----------|-------------|
| | | | Kém (<5) | Trung bình (5-6) | Khá (7-8) | Giỏi (9-10) |
| Nguyễn Hữu Cảnh | ĐC | | | | | |
| | (10A6) | 45 | 6.6 | 55.6 | 31.2 | 8.9 |
| | TN | | | | | |
| | (10A4) | 44 | 0 | 27.2 | 50.0 | 25.0 |
| Nguyễn Hữu Cảnh | ĐC | | | | | |
| | (10A9) | 45 | 4.4 | 46.6 | 42.2 | 6.6 |
| Nguyễn Hữu Cảnh | TN | | | | | |
| | (10A8) | 45 | 0 | 15.5 | 62.2 | 22.2 |

| | | | | | | |
|-------------|-----------|----|-----|------|------|------|
| Tổng | ĐC | 89 | 5.6 | 50.5 | 37.0 | 7.8 |
| | TN | 90 | 0 | 21.1 | 55.5 | 23.3 |

[**Nguồn: Điều tra vào tháng 10/**

2011]

Từ kết quả học tập của HS ở lớp ĐC và lớp TN của Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh thì ta thấy rằng việc GV tiến hành quá trình dạy học cùng một nội dung kiến thức, cùng tình độ nhận thức của HS đương tương nhau nhưng khi GV vận dụng các PPDH tích cực vào bài giảng ở những lớp thực nghiệm thì HS hiểu bài, hứng thú với môn học hơn và đặc biệt là qua bảng số liệu đã thống kê điểm của bài kiểm tra nhận thức của HS thì kết quả học tập ở những lớp TN cao hơn so với lớp ĐC.

Cụ thể như sau:

- Ở 2 lớp TN:

+ Tỷ lệ HS đạt điểm giỏi (từ 9- 10 điểm) là 23, 3 %

+ Tỷ lệ HS đạt điểm khá (từ 7 – 8 điểm) là 55,5 %

+ Tỷ lệ HS đạt điểm trung bình (từ 5- 6 điểm) là 21, 1%

+ Tỷ lệ HS yếu, kém là 0%

Vậy là chúng ta thấy ở những lớp thực nghiệm không có HS nào dưới điểm 5, tỷ lệ HS khá, giỏi tương đối cao.

- Ở 2 lớp đối chứng:

+ Tỷ lệ HS đạt điểm giỏi (từ 9- 10 điểm) là 7,8 %

+ Tỷ lệ HS đạt điểm khá (từ 7 – 8 điểm) là 37,0 %

+ Tỷ lệ HS đạt điểm trung bình (từ 5- 6 điểm) là 50,5 %

+ Tỷ lệ HS yếu, kém (< 5 điểm) là 5,6 %

Như vậy, từ kết quả học tập và kết quả điều tra lấy ý kiến của HS sau tiết dạy ở cả 2 lớp TN và 2 lớp ĐC của trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh thì chúng ta

thấy rằng việc GV vận dụng các PPDH tích cực vào giảng dạy môn GDCD là cần thiết và đúng đắn, phù hợp với xu hướng dạy học trong xã hội phát triển như hiện nay.

Bảng 3. Tổng hợp kết quả phiếu trưng cầu ý kiến HS của 2 lớp ĐC và 2 lớp TN tại trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh

| TT | Nội dung câu hỏi và các phương án trả lời | Tổng hợp ý kiến | |
|----|--|-------------------------------------|------------------------------------|
| | | Lớp thực nghiệm (2 Lớp -90 HS) | Lớp đối chứng (2 Lớp - 89 HS) |
| | Em có thích bài học hôm nay không ? | | |
| | a. Rất thích | 53 | 7 |
| | b. Thích vừa phải | 21 | 19 |
| | c. Bình thường | 16 | 58 |
| | d. Không thích | 0 | 6 |
| 2 | Em có hiểu rõ nội dung bài học hôm nay không? | | |
| | a. Rất hiểu bài | 60 | 3 |
| | b. Hiểu | 17 | 11 |
| | c. Chưa hiểu lắm | 13 | 76 |
| | d. Không hiểu | 0 | 0 |
| 3 | Em thấy thái độ của các bạn trong lớp đối với môn học này thế nào? | | |
| | a. Hăng say học tập và phát biểu | 51 | 11 |
| | b. Có hứng thú | 32 | 14 |
| | c. Học bình thường | 7 | 63 |
| | d. Không quan tâm đến bài học | 0 | 2 |
| 4 | Em có thích môn GDCD không? | | |
| | a. Thích | 57 | 6 |
| | b. Thích vừa phải | 22 | 13 |
| | c. Bình thường | 11 | 54 |
| | d. Không thích | 0 | 17 |
| 5 | Em có ý kiến gì về cách dạy của GV đối với giờ học này không? | | |
| | a. Luôn dạy như thế này | 84 | 5 |
| | b. Giảng kỹ hơn | 2 | 63 |
| | c. Đưa nhiều ví dụ thực tiễn hơn | 4 | 15 |
| | d. Không có ý kiến gì? | 0 | 7 |

2011]

Từ bảng điều tra trưng cầu ý kiến của HS, rút ra một số nhận xét như sau
Nếu GV vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học thì HS sẽ thích thú và có tinh thần học bài hơn, tham gia phát biểu nhiều hơn, điều quan trọng là các em thấy hiểu bài hơn từ đó biết được giá trị của môn GDCD và thích thú hơn đối với môn học này.

VI. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG

Từ kết quả sáng kiến kinh nghiệm, đưa ra một số kiến nghị sau:

Thứ nhất: Cần xác định đúng vị trí, vai trò của môn GDCD ở trường THPT để tránh được nhận thức sai lầm cho rằng đây là môn học phụ, là môn mà GV nào cũng có thể dạy được, việc nhận thức sai lầm về vị trí, vai trò của môn GDCD dẫn đến những hạn chế nhất định trong thực tiễn dạy học bộ môn làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy học môn GDCD.

Thứ hai: Bộ giáo dục và Đào tạo, các Sở giáo dục và đào tạo cần đưa môn GDCD vào những môn thi tốt nghiệp THPT, thi vào Đại học các chuyên ngành Giáo dục chính trị ở các trường Đại học để vai trò và vị trí của môn GDCD được nhìn nhận đúng với bản chất của nó, đồng thời tạo cho HS động lực, cách nhìn lẫn thái độ tích cực hơn đối với môn GDCD.

Thứ ba: Nhà nước cũng như các cơ quan ban ngành có liên quan cần quan tâm nhiều hơn nữa đến đội ngũ GV nói chung và GV GDCD nói riêng, phải xây dựng chính sách tiền lương cho GV phù hợp với sự phát triển kinh tế đất nước và giá cả thị trường hiện nay.

Thứ tư: Hiện nay ở các trường THPT phương tiện và thiết bị dạy học còn quá nghèo nàn nên đã hạn chế rất lớn đến kết quả dạy và học của GV và HS. Bộ giáo dục nên sớm cung cấp thiết bị dạy học môn GDCD đầy đủ hơn nhằm tạo điều kiện cho GV và HS đạt hiệu quả cao trong việc dạy và học.

VII. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, xã hội đang dần phát triển, mọi mặt của đời sống xã hội của Đất nước đang dần thay đổi theo hướng phát triển chung của thời đại vì thế việc đổi mới PPDH là một yêu cầu cấp thiết nhằm đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để những con người ở thế kỷ 21 năng động, sáng tạo, có phẩm chất tốt, năng lực cao đáp ứng cho sự nghiệp CNH- HĐH và phát triển Đất nước trong xu thế hội nhập.

Vì lẽ đó nhu cầu học tập của người dân ngày càng cao, xã hội học tập đang hình thành và phát triển. Trong ngành giáo dục, mỗi GV cần phải năng động, sáng tạo, không ngừng tìm tòi để việc dạy học đạt hiệu quả cao. Ta đã biết, dạy học là một hoạt động đặc thù, một khoa học, một nghệ thuật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Vì vậy người GV có trình độ, năng lực và giỏi tay nghề phải là người có kiến thức chuyên môn sâu rộng về môn học mà mình đảm nhận đồng thời phải có năng lực, năng khiếu sư phạm, lòng nhiệt tình và sự trải nghiệm trong cuộc sống.

Biết vận dụng PPDH tích cực vào bài giảng một cách khoa học và hợp lý và mỗi phương pháp giảng dạy dù cổ điển hay hiện đại đều có những ưu điểm và nhược điểm của nó, do vậy GV nên xây dựng cho mình một PPDH riêng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của bài học, phù hợp với đối tượng HS, điều kiện dạy học sẵn có, cơ sở vật chất của nhà trường và cuối cùng là phải phù hợp với sở thích của mình, có như vậy mới góp phần nâng cao hiệu quả học tập của HS.

PHỤ LỤC
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN HỌC SINH
(TẠI TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU CẢNH)

Em hãy vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau bằng cách khoanh tròn vào các đáp án sau:

1. Em có thích bài học hôm nay không?

- a . Rất thích
- b. Thích vừa phải
- c. Bình thường
- d. Không thích

2. Em có hiểu rõ nội dung bài học hôm nay không?

- a. Rất hiểu bài

- b. Hiểu
- c. Chưa hiểu lắm
- d. Không hiểu

3. Em thấy thái độ của các bạn trong lớp đối với môn học này thế nào?

- a. Hăng say học tập và phát biểu
- b. Có hứng thú
- c. Học bình thường
- d. Không quan tâm đến bài học

4. Em có thích môn GDCD không?

- a. Thích
- b. Thích vừa phải
- c. Bình thường
- d. Không thích

5. Em có ý kiến gì về cách dạy của GV đối với giờ học này không?

- a. Luôn dạy như thế này
- b. Giảng kỹ hơn
- c. Đưa nhiều ví dụ thực tiễn hơn
- d. Không có ý kiến gì

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân, Nxb Giáo dục, Hà nội, 2007.
2. Luật Giáo dục (2005).
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc và Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam lần thứ XI, Nxb Thời Đại, Hà Nội, 2011.
4. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 11 THPT - NXB Giáo Dục.

5. Bộ Giáo dục và đào tạo Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn GDCD - NXB Giáo Dục Việt Nam, (2009)
6. Chỉ thị số 30/1998/CT- BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ giáo dục & đào tạo ngày 20/5/ 1998 Hà Nội.
7. Chỉ thị 15/1999/CT – BGD&ĐT ngày 20/4 /1999
8. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII)
9. Lí luận dạy học Địa lý nhằm phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên sư phạm Địa Lý, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng - TS. Đậu Thị Hòa, (2008)
10. Một vài suy nghĩ về đổi mới phương pháp dạy học trong trường phổ thông ở nước ta - Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 276 tháng 5 - Trần Kiều, (1995)
11. Dạy và học môn GDCD ở Trường THPT, những vấn đề lý luận và thực tiễn Nguyễn Văn Cư – Nguyễn Duy Nhiên - Chủ biên NXB Đại học Sư Phạm, (2007)
12. Giáo dục học tập 2- Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt - NXB Giáo dục, (1998)
13. Giáo dục học trong trường sư phạm - Hà Thế Ngữ, Phạm Thị Diệu Vân - NXB Giáo dục Hà Nội, (1993)
14. Lý luận dạy học đại học- GS.Đặng Vũ Hoạt- PTS. Hà Thị Đức, (1994)
15. Giáo dục học đại cương II- GS. Đặng Vũ Hoạt- PGS. Nguyễn Sinh Huy- PGS. Hà Thị Đức Hà Nội, (1995)
16. Nghị quyết trung ương 2 Đại hội Đảng lần thứ VII
17. Chuyên đề 2: Các phương pháp dạy học tích cực - PGS- TS. Vũ Hồng Tiến
- 18 . PPDH phát huy tính tích cực - một phương pháp vô cùng quý báu, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục - số 271- Phạm Văn Đông, (1994)

19. Bài tập GDCD 11- Vũ Đình Bảy (Chủ biên)- NXB Giáo Dục Việt Nam, (2010)
20. Phương pháp dạy học môn GDCD ở trường THPT - Vũ Đình Bảy - NXB Giáo Dục Việt Nam, (2010)
21. Phương pháp giáo dục tích cực- Nguyễn Kỳ - NXB Giáo Dục (1995)

Người thực hiện

Hà Thị Thanh Hương

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Biên Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2012

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Năm học: 2011- 2012

Tên sáng kiến kinh nghiệm: Vận dụng một số phương dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Giáo dục công dân bậc trung học phổ thông

Họ và tên tác giả: Hà Thị Thanh Hương

Đơn vị (Tổ): Khoa học xã hội

Lĩnh vực:

Quản lý giáo dục Phương pháp dạy học bộ môn..GD CD...

Phương pháp giáo dục Lĩnh vực khác.....

1. Tính mới

- Có giải pháp hoàn toàn mới

- Có giải pháp cải tiến, đổi mới từ giải pháp đã có

2. Hiệu quả:

- Hoàn toàn mới và đã triển khai áp dụng trong toàn ngành có hiệu quả cao

- Có tính cải tiến hoặc đổi mới từ những giải pháp đã có và đã triển khai áp dụng trong toàn ngành có hiệu quả cao

- Hoàn toàn mới và đã triển khai áp dụng tại đơn vị có hiệu quả cao

- Có tính cải tiến hoặc đổi mới từ những giải pháp đã có và đã triển khai áp dụng tại đơn vị có hiệu quả

3. Khả năng áp dụng:

- Cung cấp được các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách:

Tốt □ Khá □ Đạt □

- Đưa ra các giải pháp khuyến nghị có khả năng ứng dụng thực tiễn, dễ thực hiện và dễ đi vào cuộc sống:

Tốt □ Khá □ Đạt □

- Đã được áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả hoặc có khả năng áp dụng đạt hiệu quả trong phạm vi rộng:

Tốt □ Khá □ Đạt □

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ